

# ĐẶC ĐIỂM NGŨ PHÁP CỦA CÂU ĐẶC BIỆT TRONG TIỂU THUYẾT ẨM MÀY DĨ VĂNG (CHU LAI)

Lê Thị Bình<sup>1</sup>

TÓM TẮT

*Câu đặc biệt là một kiểu câu có cấu tạo là một từ hoặc một cụm từ (cụm từ đẳng lập, cụm từ chính phụ) đơn giản. Câu đặc biệt có chức năng: xác định thời gian, nơi chốn, địa điểm; thông báo, kể, miêu tả về sự tồn tại, hiện diện của sự vật, sự việc, hiện tượng; bộc lộ cảm xúc; gọi đáp; phủ định, khẳng định... Trong sáng tác văn chương, các nhà văn đã sử dụng câu đặc biệt như một phương tiện hữu hiệu làm tăng sự hấp dẫn, lôi cuốn của tác phẩm đối với người đọc. Bài viết bàn về câu đặc biệt trong tác phẩm Ẩn mòi dĩ vãng của nhà văn Chu Lai từ góc độ ngữ pháp.*

**Từ khóa:** Câu đặc biệt, ngữ pháp, chức năng, tác phẩm Ẩn mòi dĩ vãng.

**DOI:** <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.717>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Câu đặc biệt là một kiểu câu trong hệ thống câu tiếng Việt xét theo cấu trúc cú pháp. Về cấu tạo, câu đặc biệt không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ mà chỉ được tạo thành bởi một từ hoặc một cụm từ đơn giản. Về chức năng, câu đặc biệt dùng để xác định thời gian, nơi chốn, địa điểm; thông báo về sự tồn tại, hiện diện của sự vật, sự việc, hiện tượng hoặc bộc lộ cảm xúc... Trong sáng tác văn chương, câu đặc biệt được các nhà văn sử dụng như một phương tiện làm tăng sự hấp dẫn, lôi cuốn của tác phẩm đối với người đọc. Bài viết bàn về đặc điểm ngữ pháp của câu đặc biệt trong tác phẩm Ẩn mòi dĩ vãng của nhà văn Chu Lai.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa những giải thuyết trong Việt ngữ học về câu đặc biệt. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhà ngôn ngữ học, bài viết tập hợp, phân tích để tìm ra điểm chung và sự khác biệt, lựa chọn quan điểm phù hợp làm cơ sở lý thuyết.

### 2.2. Phương pháp phân tích, miêu tả ngôn ngữ học

Phương pháp phân tích, miêu tả ngôn ngữ học đáp ứng nhiệm vụ phân tích và miêu tả các kiểu cấu trúc của câu đặc biệt trên bình diện ngữ pháp. Cụ thể, bài viết sử dụng các thao tác sau:

*Khảo sát:* Khảo sát ngữ liệu là tác phẩm Ẩn mòi dĩ vãng của nhà văn Chu Lai, tìm, tập hợp câu đặc biệt trong văn bản trên cơ sở lý thuyết về câu đặc biệt.

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethibinh@hdu.edu.vn

*Thống kê, phân loại:* Bài viết sử dụng thao tác thống kê, phân loại để sắp xếp ngữ liệu khảo sát được thành các kiểu dạng cấu tạo của câu đặc biệt phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

*Phân tích, miêu tả:* Bài viết tiến hành phân tích kiểu cấu trúc cú pháp của một số câu tiêu biểu, miêu tả đặc điểm của chúng và rút ra đặc điểm khái quát.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Câu đặc biệt trong tiếng Việt

##### 3.1.1. Khái quát về câu đặc biệt trong tiếng Việt

Câu đặc biệt là một kiểu câu phân chia theo cấu trúc cú pháp. Các nhà nghiên cứu tiếng Việt đã đề cập đến nhiều vấn đề xung quanh kiểu câu này (bên cạnh câu đơn bình thường, câu phức hay câu phức thành phần và câu ghép). Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu: *Cơ sở ngữ pháp tiếng Việt* (Nguyễn Kim Thản), *Ngữ pháp tiếng Việt* (Nguyễn Hữu Quỳnh), *Ngữ pháp tiếng Việt* (Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn), *Ngữ pháp tiếng Việt - Câu* (Hoàng Trọng Phiến), *Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt 3* (Lê A, Đinh Trọng Lạc, Hoàng Văn Thung), *Câu tiếng Việt* (Nguyễn Thị Lương), *Ngữ pháp tiếng Việt, tập 2* (Diệp Quang Ban, 1998), *Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt* (Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương), *Cú pháp tiếng Việt* (Nguyễn Văn Hiệp), *Ngữ pháp tiếng Việt* (Diệp Quang Ban, 2005), *Câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt* (Bùi Minh Toán) ... và một số luận án, luận văn khác.

Trong các công trình nghiên cứu, các nhà khoa học đã thảo luận và đưa ra quan điểm về câu tiếng Việt trong đó có câu đặc biệt. Với đối tượng là câu đặc biệt, những nội dung nghiên cứu đã được khẳng định là:

Về thuật ngữ, câu đặc biệt là tên gọi một kiểu câu trong hệ thống câu tiếng Việt (xét theo cấu trúc cú pháp). Đa số các nhà khoa học dùng tên gọi câu đơn đặc biệt khi xếp kiểu câu này như một tiểu loại của câu đơn (bên cạnh câu đơn bình thường) cùng trong hệ thống với câu phức (còn gọi là câu phức thành phần) và câu ghép. Một số nhà khoa học như Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương (2007), Nguyễn Văn Hiệp (2009) dùng thuật ngữ câu đặc biệt cùng với câu đơn (được hiểu là câu đơn bình thường), câu phức và câu ghép. Nguyễn Hữu Quỳnh (2007), Hoàng Trọng Phiến (2008) thì gọi câu đặc biệt là câu đơn một thành phần.

Về khái niệm, các nhà khoa học đã đưa ra nhiều định nghĩa về câu đặc biệt/câu đơn đặc biệt. Trong số đó, có quan niệm: câu đặc biệt là “Câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ, mà chỉ được tạo thành bởi một từ hoặc một cụm từ chính - phụ hay cụm từ đẳng lập nhưng vẫn là cấu trúc cú pháp độc lập, có chức năng biểu đạt một hành động ngôn ngữ như những câu bình thường” [7; tr.163].

Về cấu tạo, quan điểm chủ yếu về cấu tạo của *câu đặc biệt* là cấu tạo bởi một từ hoặc một cụm từ (cụm từ đẳng lập, cụm từ chính - phụ). Đó chính là nòng cốt đặc biệt. Ngoài ra, trong câu có thể có các thành phần phụ.

Bên cạnh đó, cũng có ý kiến đưa ra lưu ý: các nòng cốt đặc biệt có thể kết hợp với nhau để tạo thành câu ghép (Bùi Minh Toán) hay dạng câu ghép đặc biệt có vẻ câu là dạng câu đặc biệt (Nguyễn Kim Thản).

Diệp Quang Ban, trong *Ngữ pháp tiếng Việt* (1998) cũng đồng quan điểm với các nhà khoa học khi quan niệm “Câu đơn đặc biệt là kiến trúc có một trung tâm cú pháp chính (có thể có thêm trung tâm cú pháp phụ), không chứa hay không hàm chứa một trung tâm cú pháp thứ hai có quan hệ với nó như là quan hệ giữa chủ ngữ với vị ngữ. Do đó, không cần và không thể xác định đâu là chủ ngữ, đâu là vị ngữ” [1; tr.153]. Song, trong nghiên cứu sau này (2005), với quan điểm ngữ pháp chức năng, tác giả phân xuất câu tồn tại (trước là một dạng của câu đơn đặc biệt) thành hai yếu tố cú pháp là vị tố và bổ ngữ.

Về chức năng, câu đặc biệt có chức năng: xác định thời gian, nơi chốn, địa điểm; thông báo, kể, miêu tả về sự tồn tại, hiện diện của sự vật, sự việc, hiện tượng; bộc lộ cảm xúc; gọi đáp; phủ định - khẳng định.

### 3.1.2. Tiêu chí xác định câu đặc biệt

Từ các quan điểm nghiên cứu chưa hoàn toàn thống nhất như trên, chúng tôi lựa chọn và đồng thuận với quan điểm nhận diện câu đặc biệt dựa trên hai tiêu chí sau:

*Về cấu tạo:* Câu đặc biệt là kiểu câu có cấu tạo là một từ hoặc một cụm từ (cụm từ đẳng lập, cụm từ chính - phụ). Đó chính là nòng cốt đặc biệt. Ngoài ra, trong câu có thể có các thành phần phụ.

*Về chức năng:* Câu đặc biệt là câu dùng để xác định thời gian, nơi chốn, địa điểm; thông báo, kể, miêu tả về sự tồn tại, hiện diện của sự vật, sự việc, hiện tượng; bộc lộ cảm xúc; gọi đáp; khẳng định - phủ định.

Ví dụ:

(1) *Khốn khổ!* [Từ ngày bước chân ra khỏi rừng, không còn là thằng lính tới giờ, tôi đã một lần được biết bia ôm là thế nào đâu.] [5; tr.11]

(2) [Từ đáy vực xoáy nước, anh cảm thấy rõ ràng mình đang từ từ nổi lên.] *Bồng bênh. Buốt lạnh ...* [5; tr.179]

(3) *Ông Trung úy!* [5; tr.427]

(4) *Này.* [Ông già quắc thước tháo hắt kính ra...] [5; tr.73]

### 3.2. Đặc điểm ngữ pháp của câu đặc biệt trong tiểu thuyết *Ấn mỳ dĩ vãng*

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là câu đặc biệt, một kiểu câu đã được định dạng là không xác định các thành phần cú pháp, bởi chúng chỉ có một trung tâm cú pháp chính mà không cần và không thể xác định được chủ ngữ hay vị ngữ. Tuy nhiên, theo một hướng nghiên cứu mới đây, một tiểu loại câu đặc biệt được gọi tên bằng câu tồn tại và ở tiểu loại này có thể phân xuất thành các yếu tố cú pháp nòng cốt là vị tố và bổ ngữ. Kết hợp các quan điểm lý thuyết về câu đặc biệt trong Việt ngữ học, chúng tôi đã thống kê được 1250 câu đặc biệt trong tiểu thuyết *Ấn mỳ dĩ vãng*, trong đó có 1036 câu đặc biệt chỉ gồm trung tâm cú pháp chính (nòng cốt) và 214 câu đặc biệt ngoài thành phần nòng cốt còn có thêm các thành phần khác. Qua nghiên cứu ngữ liệu, chúng tôi xác định được những dạng cấu tạo ngữ pháp như sau của câu đặc biệt trong tác phẩm của Chu Lai.

#### 3.2.1. Câu đặc biệt chỉ có thành phần nòng cốt

Theo kết quả khảo sát, câu đặc biệt chỉ có thành phần nòng cốt trong tiểu thuyết *Ấn mỳ dĩ vãng* được cấu tạo bằng một từ hoặc một cụm từ.

### 3.2.1.1. Câu đặc biệt có cấu tạo là một từ

Trong tác phẩm *Ấn mây dĩ vãng* của Chu Lai, chúng tôi khảo sát được 647 câu đặc biệt có cấu tạo là một từ trong tổng số 1036 câu đặc biệt chỉ có thành phần nòng cốt, chiếm tỉ lệ 62,4%. Hầu hết các từ loại đều được sử dụng để tạo câu đặc biệt. Đó là danh từ, động từ, tính từ, đại từ, phó từ, tình thái từ (bao gồm cả tiểu từ tình thái, trợ từ và thán từ) và quan hệ từ, Tuy nhiên, tình thái từ tham gia với tần suất lớn nhất. Đặc biệt, trong *Ấn mây dĩ vãng* của Chu Lai, các cảm từ (thán từ) mô phỏng âm thanh (ví dụ: “chặc”) cũng xuất hiện.

#### a. Câu đặc biệt là danh từ

Trong tiểu thuyết *Ấn mây dĩ vãng*, danh từ được dùng tạo câu đặc biệt khá nhiều (96 câu trong tổng số 647 câu đặc biệt có cấu tạo là một từ, chiếm tỉ lệ 14,9 %). Sau đây là một số ví dụ:

(5) - *Suong!* [- Lòng mây hấn chau lại tạo thành một đường rãnh sâu hoắm ở giữa như lòng mây su tử rồi giãn ra rất nhanh, lặng phắc bí hiểm.] [5; tr.74]

(6) *Tối!* [ Đền đường, đền nhà dường như cùng một lúc bật sáng.] [5; tr.271]

(7) *Chiến tranh...* [Nó là cái gì nếu không phải là ngày nào cũng nhìn thấy người chết mà vẫn chưa đến lượt mình.] [5; tr.54]

(8) [Máu đang phì bọt ở đằng mũi, máu ướt đầm hai vạt áo, máu chảy loang xuồng đùi.] *Máu...* [5; tr.111]

Ở ví dụ (5) và (6), câu đặc biệt do danh từ riêng “Suong” và danh từ chung “tối” đảm nhiệm để giới thiệu sự tồn tại của một người (tên Suong) và một hoàn cảnh thời gian (tối). Ở ví dụ (7) là “chiến tranh” và ví dụ (8) là “máu”. Song, điều đặc biệt ở 2 ví dụ này là dấu ba chấm cuối câu. Cho nên, có thể thấy sự xuất hiện sau danh từ là dấu chấm đơn thuần để thông báo về sự tồn tại hay xuất hiện của một sự vật, hiện tượng... nhưng cũng có khi sau danh từ là dấu ba chấm như sự man mác của hoài niệm đang tuôn chảy trong tiềm thức của tác giả, của nhân vật tự sự hay một trạng thái tâm lí nào đó (như trong tác phẩm này).

#### b. Câu đặc biệt là động từ

Theo kết quả khảo sát, chúng tôi thấy có 88 câu đặc biệt trong tác phẩm do động từ đảm nhiệm (chiếm tỉ lệ 13,6%).

Ví dụ:

(9) - *Chôn!*

[Hùng quay mặt ra lệnh sau một lúc dường như thấy máu ngừng chảy trong người.] [5; tr.122]

(10) [Không nản lòng, tôi tìm một chỗ khuất ...] *Mai phục!* [Đó là sở trường của tôi.] [5; tr.119]

(11) [Một trái cối nổ gần...] *Bực!* [5; tr.141]

(12) [- ... Quên đi! Phải biết quên!] *Quên!* [5; tr.360]

(13) *Nhớ thương ...* [Hết thấy đều chìm trong bụi thời gian mốc thêch.] [5; tr.8]

Dùng động từ tạo câu đặc biệt để thể hiện sự dứt khoát, mạnh mẽ, nhất là trường hợp câu đặc biệt có dạng câu cầu khiến hay cảm thán (như các ví dụ 9,10,11,12). Ở ví dụ (13), động từ “nhớ thương” làm nòng cốt của một câu kể cùng dấu ba chấm càng tăng sự day dứt trong lòng khi diễn đạt trạng thái nội tâm của nhân vật.

*c. Câu đặc biệt là tính từ*

Số liệu thống kê cho thấy nhà văn đã sử dụng 96 câu đặc biệt có cấu tạo là tính từ trong tác phẩm của mình (chiếm tỉ lệ 14,8%).

Ví dụ:

(14) [Lý thuyết, chủ thuyết, giác ngộ, lý tưởng ư?] *Thừa!* [5; tr.126]

(15) [Đêm đã về khuya. Gió thổi nhẹ.] *Xôn xao. Thanh vắng.* [5; tr.441]

(16) [Từ đáy vực xoáy nước, anh cảm thấy rõ ràng mình đang từ từ nổi lên.] *Bồng bênh. Buốt lạnh ...* [5; tr.179]

(17) *Rắc rối!* Hùng nghĩ thầm và cũng đành phải cầm lấy chiếc khăn rằn cô gái tháo ra từ cái cổ trắng xanh đưa cho. [5; tr.57]

Việc sử dụng tính từ làm câu đặc biệt sẽ mô tả được những trạng thái phong phú của cả ngoại cảnh và tâm cảnh. Và nhiều khi, cái ngoại cảnh chỉ là hình thức để diễn tả tâm cảnh.

*d. Câu đặc biệt là số từ*

Câu đặc biệt là số từ xuất hiện trong tiểu thuyết *Ăn mày dĩ vãng* không nhiều (12 câu trong tổng số 647 câu đặc biệt có cấu tạo là một từ (chiếm tỉ lệ 1,9%). Ở những câu đặc biệt này, có khi chỉ là một sự đo đếm thuần túy nhưng nhiều khi sự đo đếm ấy nhuốm màu tâm trạng. Chẳng hạn như:

(18) *Bảy trăm.* [Gần một triệu cơ à? Đâu?] [5; tr.36]

(19) [Làm đi! Không thất thủ đâu.] *Năm trăm triệu!* [5; tr.385]

(20) [Ông biết phong bì bao nhiêu không?] *Ba trăm.* [5; tr.40]

Đặc biệt, ở trường đoạn miêu tả cảnh nhân vật Sương thoát khỏi hầm trú ẩn trong một trận càn với sự chờ đợi, hồi hộp, lo lắng của Hùng, số từ dùng để đếm những bước chân trong trạng thái lo lắng ấy, có lúc tưởng chừng thời gian như ngưng đọng, con người như nghẹt thở.

Ví dụ:

(21) [-...] *Ba sáu sáu .... ba sáu bảy ... ba sáu...* [5; tr.138]

(22) [Chao ôi!...] *Bốn trăm ... Bốn trăm linh một ...* [5; tr.143]

*e. Câu đặc biệt là đại từ*

Theo kết quả khảo sát, chúng tôi thấy có 33 câu đặc biệt là đại từ xuất hiện trong tác phẩm (chiếm tỉ lệ 5,1%). Sau đây là một số ví dụ:

(23) - *Sao?* [Tôi tiến lại một bước. – Chính anh là người đặt mìn ở miệng hầm và cũng chính anh đã bắn bỏ ...] [5; tr.397]

(24) [- Nói thiệt đi! Mày vô đây làm chi vậy? Vừa ở tù ra? Giết người, trấn lột? Tham những, lừa đảo? Hay âm mưu làm binh biến?]

- *Tất cả.* (1tr.54)

(25) [Bảy trăm. Gần một triệu cơ à?] *Đâu?* [5; tr.36]

(26) - *Ai?*

- [Tôi ấy ạ.] [5; tr.72]

Từ các ví dụ trên, có thể thấy đại từ được tác giả sử dụng để tạo câu hỏi, câu trả lời. Câu hỏi, câu trả lời đều rất ngắn gọn. Cách dùng câu ngắn gọn như vậy không chỉ để phản ánh cái cam go của chiến tranh, cái nguy cấp của những tình huống chiến đấu cụ thể (nơi, lúc không cho phép người ta được trình bày, diễn giải bằng những câu bình thường) mà còn góp phần xây dựng tính cách nóng nảy, mạnh mẽ đên ngang tàng của nhân vật.

g. *Câu đặc biệt là phó từ*

Số liệu thống kê cho thấy nhà văn Chu Lai đã sử dụng 49 câu đặc biệt có cấu tạo là phó từ (chiếm tỉ lệ 7,6%) trong tác phẩm *Ấn mào dĩ vãng*.

Ví dụ:

(27) [Ngày trước khi tập kết ra ngoài, bà con cô bác cho tiền, tôi cũng cảm hoài.] *Rồi*. [Còn ba cái quần, giày dép...] [5; tr.83]

(28) [Đề rồi kết thúc bằng sinh vật người cuối cùng lại là em.] *Không!* [Không thể như thế đâu rằng mọi chuyện khủng khiếp nhất vẫn có thể diễn ra như thế.] [5; tr.183]

Qua nghiên cứu ngữ liệu khảo sát, chúng tôi thấy nhà văn sử dụng phó từ “không” để tạo câu đặc biệt với tần suất tương đối cao. Phó từ “không” trong tư cách của một câu đặc biệt đã góp phần khẳng định sự quyết liệt trong hành động phủ định của một kiểu nhân vật có tính cách mạnh mẽ. Song, cũng có khi, đó là trạng thái tâm lý ngỡ ngàng, bàng hoàng đến không thể tin được.

h. *Câu đặc biệt là tình thái từ*

Trong tác phẩm của Chu Lai, câu đặc biệt được cấu tạo bằng một tình thái từ (bao gồm cả ngữ thái từ, trợ từ, thán từ) xuất hiện nhiều nhất (261 câu trong tổng số 647 câu đặc biệt có cấu tạo là một từ (chiếm tỉ lệ 40,3%). Đây chính là phương tiện ngôn ngữ diễn đạt những cung bậc cảm xúc khác nhau của thế giới nội tâm nhân vật.

Ví dụ:

(29) [Tôi vẫn ngồi.] *Ôi chao!* [5; tr.268]

(30) *Trời đất!* [Tôi trở mắt. Thăng Tuấn.] [5; tr.351]

Ngoài ra, tình thái từ dùng để tạo câu đặc biệt có chức năng để gọi – đáp:

(31) *Này!* [5; tr.73]

(32) *Vâng!* [Chính tại cái nhà hàng sang trọng, nồng nã cái hương vị sông nước rất riêng của miền Tây này, tôi gặp lại cô ấy.] [5; tr.10]

Hay dùng để nhấn mạnh:

(33) [– Nên! Có đồ máu, có người chết nhưng công việc sẽ trôi lọt. Anh cứ để em đi đầu, có thể em sẽ giải được đây.] *Nhé!* [5; tr.49]

(34) – *Thôi!* [Đừng nói nữa anh!] [5; tr.172]

i. *Câu đặc biệt là quan hệ từ*

Câu đặc biệt được cấu tạo bằng quan hệ từ ít xuất hiện (12 câu, chiếm tỉ lệ 1,9%). Sau đây là một số ví dụ:

(35) [Độc thân, liêm khiết, buồn, không quan hệ, không lên đài địch truyền hình, không ra khỏi cửa... Tất cả những cái đó là cái gì nếu không phải là hành vi của một kẻ đang muốn giấu biệt đi tung tích của mình.] *Nhưng ...* [Rõ ràng cô ấy chết rồi ...] [5; tr.120]

(36) *Và lại...!* [Đói rã họng ra rồi ...] [5; tr.47]

(37) [Vài ba trận nữa, anh nghĩ, hoặc ngay sau trận này, giả dụ mình phải nằm xuống, mà dứt khoát sẽ nằm chứ ai cho cứ đi chôn cất người khác mãi, nó sẽ hoàn toàn thay thế được.] *Nếu như ...* (tr.128)

(38) [Giá như cái buổi sáng hôm ấy ..] *Giá như ...* [5; tr.224]

Nghiên cứu những ví dụ trên, khi câu đặc biệt là một quan hệ từ thì sau quan hệ từ bao giờ cũng là dấu ba chấm (...). Điều đó khẳng định chức năng chủ yếu của quan hệ từ là chức năng nối kết, còn chức năng tạo câu như các từ loại khác là rất

thấp và phải có phương tiện hỗ trợ. Song, chính việc dùng quan hệ từ (cùng dấu ba chấm) tạo câu đặc biệt lại đem đến một giá trị tu từ nhất định, như một khoảng lặng để diễn đạt những sắc thái cảm xúc khác nhau.

### 3.2.1.2. Câu đặc biệt có cấu tạo là một cụm từ

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tác phẩm *Ấn mùa dĩ vãng*, nhà văn Chu Lai đã dùng 389 câu đặc biệt có cấu tạo là một cụm từ. Ở dạng cấu tạo là cụm từ, *câu đặc biệt* được thể hiện dưới hai hình thức: cụm từ đẳng lập và cụm từ chính phụ.

#### a. Cụm từ đẳng lập

Cụm từ đẳng lập là cụm từ mà trong đó các yếu tố có quan hệ bình đẳng với nhau về mặt ngữ pháp và ngữ nghĩa. Trong tác phẩm *Ấn mùa dĩ vãng*, chúng tôi thống kê được 36 câu đặc biệt có cấu tạo là cụm từ đẳng lập trong tổng số 389 câu đặc biệt có cấu tạo là cụm từ (chiếm tỉ lệ 9,3%). Sau đây là một số ví dụ:

(39) [Một villa kiểu điền trang nhưng có nhà tầng, có vườn cây râm mát bao quanh.] [...] *Tất nhiên và ngẫu nhiên!* [5; tr.181]

(40) [Mép vông bị vén khê lên...] *Vẫn im lìm, vẫn căng mọng.* [5; tr.103]

(41) [- Tháng trước tao vừa gặp nó ở thị xã, không nhận ra nữa!] *Bụng bự, to lớn, đỏ như tôm luộc, nón nỉ, ria mép, giày giôn.*[ ... Oách lắm!] [5; tr.158]

(42) - *Bến tàu, nhà ga, vỉa hè, mái hiên, công viên.* [Bất cứ chỗ nào.] [5; tr.342]

(43) *Ồn ào, ngả ngón, bắt tay, chia tay, lật sết, hứa hẹn, tái ngộ, hạnh ngộ, cảm ơn, biết ơn, um sùm, rồn rảng, cười nịnh, nhấn thêm, nhờ cậy ...* [5; tr.40]

Điều đáng chú ý ở câu đặc biệt trong tiểu thuyết *Ấn mùa dĩ vãng* là tác giả đã dùng kiến trúc cú pháp với nhiều yếu tố ngôn ngữ có quan hệ đẳng lập, không chỉ là 2 hay 3 yếu tố mà là hàng loạt (như ví dụ 43 có tới 15 yếu tố). Điều đó cho thấy sự dồn nén ở mức độ cao rồi tuôn trào dồn dập, gập gáp dưới ngòi bút của tác giả. Từ đó, góp phần thể hiện tâm trạng ngồn ngồn của nhân vật hay sự pha tạp hỗn độn nhiều sắc màu trong một cảnh huống.

#### b. Cụm từ chính - phụ

Cụm từ chính phụ là cụm từ mà trong đó các yếu tố có quan hệ chính phụ về mặt ngữ pháp và ngữ nghĩa. Trong tiếng Việt, các cụm từ chính phụ chủ yếu là cụm danh từ, cụm động từ và cụm tính từ. Ba loại cụm từ chính phụ cơ bản này xuất hiện nhiều trong tác phẩm *Ấn mùa dĩ vãng* không chỉ với tư cách là một thành phần câu mà còn với tư cách là một câu đặc biệt. Theo số liệu thống kê, 353 câu đặc biệt trong tác phẩm có cấu tạo là một cụm từ chính phụ (chiếm tỉ lệ 90,7%). Cụ thể:

*Cụm danh từ:* Câu đặc biệt có cấu tạo là cụm danh từ xuất hiện trong tác phẩm *Ấn mùa dĩ vãng* không nhiều (56 câu trong tổng số 353 câu đặc biệt có cấu tạo là cụm từ chính phụ, chiếm tỉ lệ 15,9%).

Ví dụ (thành tố chính in đậm):

(44) **Hùng tàn bạo.** [5; tr.212]

(45) **Cái buổi sáng hôm ấy ...** [5; tr.255]

(46) – [Hai... Hai Hùng, đội trưởng đặc ... đặc nhiệm.] *Người yêu của Ba Swong.* [5; tr.375]

Danh từ riêng và danh từ chung đều có thể đảm nhiệm vai trò thành tố chính trong cấu tạo của cụm danh từ làm câu đặc biệt. Song, qua ngữ liệu khảo sát, chúng tôi thấy chức năng này chủ yếu thuộc về danh từ chung như ví dụ (45) và (46).

*Cụm động từ:* Số lượng câu đặc biệt có cấu tạo là cụm động từ xuất hiện trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng* là 196 câu (trong tổng số 353 câu đặc biệt có cấu tạo là cụm từ chính phụ, chiếm tỉ lệ 55,5%).

Ví dụ (thành tố chính in đậm):

(47) [- Không! ... Thanh ông thần sông. ] **Sợ lắm!** [5; tr.56]

(48) [Bảo đi rồi, còn lại một mình ... Mười chín bông gạo đổi lấy một mạng người mười chín tuổi.] **Đau quá!** [Vô nghĩa quá!] [5; tr.54]

(49) **Buồn quá!** [...] [5; tr.242]

Từ kết quả nghiên cứu ngữ liệu, chúng tôi thấy nhóm động từ chỉ hoạt động nội tâm xuất hiện nhiều nhất trong vai trò thành tố chính của cụm động từ (với tư cách là câu đặc biệt): động từ “sợ” ở ví dụ (47) là”, động từ “đau” ở ví dụ (48) và động từ “buồn” ở ví dụ (49). Cái nỗi “sợ, đau, buồn” ấy không chỉ được nhấn mạnh bằng các phó từ chỉ mức độ cao “quá, lắm” đi kèm mà còn bởi một kiến trúc ngắn gọn của câu đặc biệt. Từ đó, trạng thái tâm lý được miêu tả, truyền tải dâng đầy hơn, như nghẹn ứ, như bóp nghẹt trái tim người đọc.

*Cụm tính từ:* Số lượng câu đặc biệt có cấu tạo là cụm động từ xuất hiện trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng* là 102 câu (trong tổng số 353 câu đặc biệt có cấu tạo là cụm từ chính phụ, chiếm tỉ lệ 28,6%).

Ví dụ (thành tố chính in đậm):

(50) **Lâu lắm.** [Thời gian vón cục lệt sệt. Không gian tan loãng.] [5; tr.104]

(51) [Bọn tao không nở nhìn mày chết trên đường cãng đi phễu.] **Xa lắm** ... [5; tr.114]

Tiểu loại tính từ có thang độ với nhiều ý nghĩa khác nhau đều có khả năng làm thành tố chính trong cụm tính từ. Trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng*, những tính từ có ý nghĩa chỉ đặc điểm, tính chất xuất hiện nhiều trong câu đặc biệt có cấu tạo là cụm tính từ, như tính từ “lâu” ở ví dụ (50) và tính từ “xa” ở ví dụ (51). Phó từ chỉ mức độ cao “lắm” đi kèm tính từ “lâu”, “xa” tạo câu đặc biệt không chỉ thuần túy thông tin về một mức độ cụ thể mà còn thể hiện sự sót ruột của nhân vật, sự vô tận trong cảm thức về thời gian và không gian.

### 3.2.2. Câu đặc biệt có thêm thành phần

Bên cạnh kiểu cấu tạo chỉ gồm thành phần nòng cốt với hai dạng cấu tạo (bằng một từ hoặc một cụm từ), câu đặc biệt trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng* của nhà văn Chu Lai còn có thêm các thành phần khác như thành phần phụ của câu hay thành phần biệt lập. Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy có 214 câu trong tổng số 1250 câu đặc biệt thuộc dạng này. Các thành phần phụ hoặc thành phần biệt lập xuất hiện cùng với nòng cốt câu đặc biệt trong tác phẩm là thành phần trạng ngữ, thành phần giải thích, thành phần tính thái, thành phần hô gọi và thành phần liên kết.

#### 3.2.2.1. Thêm thành phần trạng ngữ

Thành phần trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung ý nghĩa cho nòng cốt câu về một phương diện nào đấy, như thời gian, không gian, nguyên nhân, mục đích, cách thức ... Câu đặc biệt trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng*, bên cạnh nòng cốt câu còn có thể có thành phần trạng ngữ.



Ví dụ (thành phần trạng ngữ in đậm):

(52) **Lác đác đây đó trong thính không rờn rợn**, nghe có tiếng lá, tiếng mùn đất rơi tinh tang. [5; tr.136]

(53) **Ngoài kia**, nghèo, đói rét. [5; tr.368]

(54) **Mỗi năm**, tòi ra một đũa. [5; tr.374]

Ở các ví dụ trên, sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất hay hành động được định vị trong hoàn cảnh không gian, thời gian cụ thể được nêu ở trạng ngữ. Nói cách khác, trạng ngữ trong các câu đặc biệt đã góp phần nêu rõ cảnh huống cho nội dung sự việc được nêu ở nòng cốt câu.

### 3.2.2.2. Thêm thành phần giải thích

Khảo sát trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng*, chúng tôi thấy, bên cạnh thành phần nòng cốt, câu đặc biệt còn có thêm thành phần giải thích. Kiến trúc “Nòng cốt đặc biệt + thành phần giải thích” giúp làm rõ hơn đối tượng đang được quy chiếu.

Ví dụ (thành phần giải thích in đậm):

(55) **Tôi, một kẻ dư thừa vừa bị bắn ra khỏi lễ đường**. [5; tr.6]

(56) **Tượng bà Tư Lan, bà chủ của những cánh rừng nghèo kiệt**. [5; tr.28]

(57) **Hội, xã đội trưởng Hai Hợi**. [5; tr.165]

### 3.2.2.3. Thêm thành phần tình thái

Thành phần tình thái của câu có tác dụng nêu lên thái độ, tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá ... của người nói/ viết đối với người nghe/đọc hoặc với sự việc được nói đến trong câu. Câu đặc biệt trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng* cũng có sự xuất hiện của thành phần tình thái cùng với nòng cốt đặc biệt.

Ví dụ (thành phần tình thái in đậm):

(58) **Chết**, trúng gió rồi. [5; tr.34]

(59) **Đúng là** tay chơi thứ thiệt! [5; tr.40]

(60) **Thôi**, biết rồi! [5; tr.189]

### 3.2.2.4. Thêm thành phần gọi - đáp

Thành phần gọi - đáp có chức năng hô gọi và đáp lời. Thành phần gọi đáp thường xuất hiện trong các lời hội thoại. Kiểu kiến trúc “Thành phần gọi – đáp + nòng cốt đặc biệt” cũng xuất hiện trong tác phẩm của Chu Lai.

Ví dụ (thành phần gọi - đáp in đậm):

(61) - **Này**, đồng chí! [5; tr.51]

(62) - **Vâng**, bà con bên ngoài ạ! [5; tr.73]

### 3.2.2.5. Thêm thành phần liên kết

Trong câu, thành phần liên kết có chức năng kết nối câu chứa chúng với câu trước, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu. Câu đặc biệt với mô hình cấu tạo “Thành phần liên kết + nòng cốt đặc biệt” xuất hiện nhiều trong tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng*. Trong những tình huống sử dụng cụ thể, kiểu kiến trúc câu này đem đến một giá trị nào đó của sự diễn đạt.

Ví dụ (thành phần liên kết in đậm):

(63) [Bức tượng thoát chuyển động.] **Và cười**. [Cái cười vô thanh, toàn râu.] [5; tr.56]

(64) [Họ ngồi sát nhau hơn một chút. Chút nữa, chìm sâu vào bóng tối bụi tầm vông.] **Và im lặng**. [Chi thể thôi.] [5; tr.107]

(65) **Nhung kỳ lạ!** [5; tr.119]

(66) **Mà, ô hay!** [Tôi đang làm nhảm cái gì đây chứ?] [5; tr.7]

Xét về ngữ điệu, thành phần liên kết ở các câu trên tạo nên quãng ngừng nghỉ khi phát âm. Điều đó góp phần mang đến nhiều cảm xúc hơn cho người đọc.

#### 4. KẾT LUẬN

Câu đặc biệt trong tiểu thuyết *Ăn mày dĩ vãng* bước đầu đã được nghiên cứu về đặc điểm ngữ pháp. Tuy nhiên, bài viết mới chỉ đề cập đến các dạng kiểu biểu hiện cụ thể của câu đặc biệt trên bình diện ngữ pháp mà chưa thể đi sâu phân tích hay đưa ra những kiến giải. Song, từ sự xác lập cụ thể mô hình cú pháp của câu đặc biệt trong tiểu thuyết *Ăn mày dĩ vãng* của Chu Lai, có thể thấy tính phong phú, đa dạng của ngôn ngữ trong hoạt động hành chức, đặc biệt là trong sáng tác văn chương. Câu đặc biệt song song tồn tại cùng các kiểu câu khác làm hoàn chỉnh bức tranh đa sắc của ngôn ngữ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban (1998), *Ngữ pháp tiếng Việt*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Cao Xuân Hạo (2004), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng* (tái bản), Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Hiệp (2009), *Cú pháp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Chu Lai (2019), *Ăn mày dĩ vãng*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Lương (2009), *Câu tiếng Việt*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1983), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] Hoàng Trọng Phiến (2008), *Ngữ pháp tiếng Việt - Câu* (tái bản), Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Hữu Quỳnh (2007), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Kim Thân (2008), *Cơ sở ngữ pháp tiếng Việt* (tái bản), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [11] Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương (2007), *Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt*, (Sách dành cho các trường Cao đẳng Sư phạm), Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [12] Bùi Minh Toán (2012), *Câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [13] Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (2003), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## GRAMMATICAL FEATURES OF SPECIAL SENTENCES IN THE NOVEL AN MAY DI VANG (CHU LAI)

Le Thi Binh

### ABSTRACT

*The special sentence is a type of sentence that is composed of a simple word or a phrase (isometric phrase, main - subordinate phrase). The special sentence has the function of: determining time, place, location; notifying, telling, describing the existence, presence of things, events, phenomena; express emotions; call-respond; negation - affirmation, etc. In literary composition, writers have used special sentences as an effective means to increase the attraction and appeal of the work to the reader. This paper discusses the special sentences in the work An may di vang by Chu Lai from a grammatical perspective.*

**Keywords:** *Special sentences, grammar, function, the novel An may di vang.*

\* Ngày nộp bài: 13/6/2024; Ngày gửi phản biện: 20/6/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024